

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản, lâm nghiệp, quản lý xây dựng công trình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTC ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 2481/QĐ-BNN-VP ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp, quản lý xây dựng công trình, trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

**1.** Danh mục 06 thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực thủy sản và lâm nghiệp (có danh mục kèm theo):

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018; Quyết định số 1154/QĐ-BNN-

TCTC ngày 05/4/2019 và Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực thủy sản, lâm nghiệp, quản lý xây dựng công trình, gồm:**

- Thủ tục số 11 thuộc lĩnh vực lâm nghiệp (Phần I) và thủ tục 5, 12, 15 thuộc lĩnh vực thủy sản (Phần IV) được công bố tại Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính phạm vi chức năng lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (04 thủ tục).

- Thủ tục số 1, 2 được công bố tại Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (02 thủ tục).

- Thủ tục số 1, 2, 3 lĩnh vực quản lý xây dựng công trình (phần VI) tại Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, lâm nghiệp, bảo vệ thực vật, trồng trọt, chăn nuôi, nông nghiệp, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, quản lý xây dựng công trình và phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (03 thủ tục).

- Thay thế quy trình nội bộ, liên thông, điện tử của thủ tục số 12 thuộc lĩnh vực lâm nghiệp (phần I) và các thủ tục số 5, 6, 8, 11, 15 thuộc lĩnh vực thủy sản (Phần IX) được phê duyệt tại Quyết định số 4717/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *zhu*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, PCVP Trần Văn Toàn,  
P.KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Uyên). *loay*

4b

**KT. CHỦ TỊCH** *Moral*  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Dũng*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN,  
LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TIỀN GIANG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**I. LĨNH VỰC THỦY SẢN**

*(Theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**1. Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản - 1.004359**

**a) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định đối với cấp mới.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định đối với cấp lại.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức 4.

**c) Phí, lệ phí:**

- Cấp mới: 40.000 đồng/lần.

- Cấp lại: 20.000 đồng/lần.

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Thủy sản năm 2017.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Thủy sản.

- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

- Đối với cấp mới, thời gian giải quyết: 06 ngày làm việc (48 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bru điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm <a href="http://motcua.tiengiang.gov.vn">motcua.tiengiang.gov.vn</a>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công</i> )	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	04 giờ
		Chuyên viên	24 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	08 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Chi cục	04 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

- Đối với cấp lại, thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc (24 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bru điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm <a href="http://motcua.tiengiang.gov.vn">motcua.tiengiang.gov.vn</a>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công</i> )	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	04 giờ
		Chuyên viên	08 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	02 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Chi cục	04 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

**2. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) – 1.004915**

**a) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định đối với cấp mới.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định đối với cấp lại.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức 4.

**c) Phí, lệ phí:**

Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản (Thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đối với cơ sở sản xuất): 5.700.000 đồng/lần.

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Thủy sản năm 2017.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Thủy sản.

- Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

- Đối với cấp mới, thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc (80 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ

2	Giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	02 giờ
		Chuyên viên	66 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	04 giờ
4	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên môn nghiệp vụ	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

- Đối với cấp lại, thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc (24 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	02 giờ
		Chuyên viên	10 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	04 giờ
4	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên môn nghiệp vụ	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

(Theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-VP ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### **3. Cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu) - 1.003593**

#### **a) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

#### **b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 4.

#### **c) Phí, lệ phí:**

- Phí: 150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn). Tối đa 700.000 đồng/lần.

#### **d) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Thủy sản năm 2017.

- Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.

- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 02 ngày làm việc (16 giờ).

<b>Bước</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ

	motcua.tiengiang.gov.vn		
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Ban Quản lý Cảng cá Tiền Giang	02 giờ
		Chuyên viên	08 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Ban Quản lý Cảng cá Tiền Giang	01 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ban Quản lý Cảng cá Tiền Giang	02 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

#### 4. Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá - 1.003590

##### a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày (đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu) hoặc 10 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

##### b) Địa điểm thực hiện:

- Tiếp nhận tại Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục Thủy sản Tiền Giang, địa chỉ: Khu phố Trung Lương, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 4.

c) **Phí, lệ phí:** 5% giá thiết kế theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ Tài chính.

##### d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy sản năm 2017.

- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.



- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thăm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thăm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

- Trường hợp hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi, thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc (80 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục Thủy sản Tiền Giang	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân)	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02 giờ
		Chuyên viên	66 giờ
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư	02 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục Thủy sản Tiền Giang	Giờ hành chính

- Trường hợp hồ sơ thiết kế đóng mới lần đầu, thời gian giải quyết: 20 ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục Thủy sản Tiền Giang	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân)	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày
		Chuyên viên	17,5 ngày

	<i>rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân)</i>	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	Giờ hành chính

### 5. Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá - 1.003563

#### a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành kiểm tra.

#### b) Địa điểm thực hiện:

- Tiếp nhận tại Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục Thủy sản Tiền Giang, địa chỉ: Khu phố Trung Lương, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 4.

c) **Phí, lệ phí:** thu theo từng hạng mục tại Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy sản năm 2017.

- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.

đ) **Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 03 ngày làm việc (24 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục Thủy sản Tiền Giang	02 giờ

	motcua.tiengiang.gov.vn		
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân)	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02 giờ
		Chuyên viên	12 giờ
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ	Văn thư	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	Giờ hành chính

## II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

(Theo Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**1. Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES – 1.004815**

### a) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc (trường hợp không cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng) hoặc 30 ngày (trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp mã số thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết.

- Đối với các loài động vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES thuộc các lớp thú, chim, bò sát lần đầu tiên đăng ký nuôi tại cơ sở:

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký mã số cơ sở, Cơ quan cấp mã số có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp mã số, Cơ quan khoa học CITES Việt Nam có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với nội dung xác nhận ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng của việc nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng đến sự tồn tại của loài nuôi và các loài khác có liên quan trong tự nhiên.

- Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp mã số cơ sở nuôi, trồng, Cơ quan cấp mã số gửi thông tin về Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam để đăng tải mã số đã cấp lên cổng thông tin điện tử của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn)

**c) Phí, lệ phí:** Không.

**d) Căn cứ pháp lý:**

- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

\* Trường hợp không cần kiểm tra thực tế: 05 ngày làm việc (40 giờ)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 giờ
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	22 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	08 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển	04 giờ

		nông thôn	
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

\* Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 30 ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm <a href="http://motcua.tiengiang.gov.vn">motcua.tiengiang.gov.vn</a>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	25,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính